

Bản án số: 11/2023/HS-PT
Ngày 17 – 02 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tuyền.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long, ông Cầm Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Mùa A D do có kháng cáo của bị cáo Mùa A D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có kháng cáo:

Mùa A D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978 tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản K, xã Z, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A S (đã chết) và bà Thào Thị X; có vợ là Thào Thị G và 09 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 01/6/2022 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

- Ông Lương Duy T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- Bà Trần Bích L - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La; có mặt.

Nguyên đơn dân sự có kháng cáo: Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa (Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Tà Xùa - Phù Bắc Yên). Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn B - Giám đốc Ban quản lý. Địa chỉ: Bản Y, xã R, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Cộng đồng bản K, xã

Z, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Người đại diện: Ông Hạng A V - Trưởng bản.
Địa chỉ: Bản K, xã K, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Mùa A D: Anh Mùa A Hương, dân tộc Mông. Địa chỉ: Thôn 7, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 3/2022, do nhà ở bị hỏng Mùa A D mang theo 01 máy cưa xăng và 01 con dao nhọn đi bộ một mình vào khu rừng đặc dụng Tà Xùa. Cách nhà khoảng 500m, D phát hiện 01 cây xẻ gỗ Giẻ đỏ thuộc tiểu khu 373, khoảnh 9, lô 1 thuộc địa phận bản K, xã Z. D dùng máy cưa cắt hạ cây gỗ, sau đó dùng máy cưa cắt thân cây gỗ Giẻ đỏ ra làm 08 khúc có chiều dài, đường kính khác nhau:

Khúc số 01 có đường kính trung bình 1,390m, dài 1,10m = 1,669m³;

Khúc số 02 có đường kính trung bình 1,051m, dài 4,20m = 3,638m³;

Khúc số 03 có đường kính trung bình 0,810m, dài 1,20m = 0,618m³;

Khúc số 04 có đường kính trung bình 0,740m, dài 2,80m = 1,204m³;

Khúc số 05 có đường kính trung bình 0,750m, dài 3,20m = 1,413m³;

Khúc số 06 có đường kính trung bình 0,600m, dài 5,00m = 1,414m³;

Khúc số 07 có đường kính trung bình 0,350m, dài 3,10m = 0,289m³;

Còn 01 khúc thì D dùng máy cưa xẻ ra được 25 thanh tổng là 1,919m³, 09 đoạn cành nhánh có tổng khối lượng 1,087m³.

Sau khi chặt hạ cây rồi dùng cưa xẻ cây gỗ ra làm nhiều mảnh, D để nguyên số gỗ tại vị trí vừa xẻ rồi mang máy cưa về nhà rồi sẽ quay lại vận chuyển số gỗ đã xẻ mang về nhà. Ngày 18/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên nhận được điện báo của công dân về vụ việc nói trên và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên kiểm tra, xác minh làm rõ.

Ngày 21/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường tại tiểu khu 373, khoảnh 9, lô 1 rừng đặc dụng Tà Xùa, thuộc địa phận bản K, xã Z, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Tại tọa độ X = 555507, Y = 2362647 phát hiện có 01 cây gỗ bị chặt đổ về hướng Đông Nam, cây được cắt thành các khúc gỗ tròn và xẻ thành các thanh, các nhánh cành gỗ khác nhau, bao gồm: 07 đoạn gỗ tròn với tổng khối lượng 10,245m³; 25 thanh gỗ xẻ với tổng khối lượng

1,919m³ = 3,071m³; 09 nhánh cành với tổng khối lượng là 1,087m³, tổng khối lượng gỗ bị Mùa A D khai thác là 14,403m³ ở vị trí tiểu khu 373, khoảnh 9, lô 1 rừng đặc dụng Tà Xùa. Nhà nước giao cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Tà Xùa - Phù Bắc Yên quản lý, bảo vệ theo Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 12/10/2009 quyết định về việc giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La. Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa đã giao khoán diện tích rừng đặc dụng thuộc địa phận bản K, xã Z cho cộng đồng bản K nhận bảo vệ, chăm sóc và được chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định. Toàn bộ số gỗ thu giữ được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên đã tiến hành thu giữ và bàn giao cho Ban quản lý bản K, xã Z và tổ quản lý bảo vệ rừng tiến hành bảo quản và quản lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: 07 đoạn gỗ tròn với tổng khối lượng 10,245m³; 25 thanh gỗ xẻ với tổng khối lượng 1,919m³ = 3,071m³; 09 nhánh cành với tổng khối lượng 1,087m³, tổng khối lượng gỗ bị khai thác là 14,403m³; 01 máy cưa xăng nhãn hiệu HUSPANDA SPECIAL CS365 màu vàng cam; 01 lam cưa dài 77cm; 01 xích cưa vòng dài 1m56; 01 con dao nhọn dài 42cm, chuôi dao bằng nhựa màu trắng dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm.

Kết luận giám định ngày 11/5/2022 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Sơn La, kết luận: cây gỗ bị Mùa A D khai thác có tên là cây Giẻ đỏ, tên khoa học là *Lithocarpus ducampii* Hickel et A.camus, thuộc nhóm V (theo bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước ban hành theo Quyết định số 2198-CNR), là loại thực vật rừng thông thường với tổng khối lượng là 14,403m³ gỗ tròn (đã quy đổi). Theo bản đồ rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Sơn La giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La vị trí, diện tích vi phạm thuộc tiểu khu 373, khoảnh 9, lô 1 được quy hoạch là rừng đặc dụng.

Kết luận định giá tài sản số 740/KL-HĐĐG ngày 25/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Yên, kết luận: Giá trị của 14,403m³ gỗ Giẻ đỏ được Hội đồng định giá 65.630.000 đồng.

Cáo trạng số 15/CT-VKSBY ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Mùa A D về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 232, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùa A D phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo

vệ rừng và lâm sản.

Xử phạt bị cáo Mùa A D 05 (năm) tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 01/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/10/2022 bị cáo Mùa A D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, nguyên đơn dân sự là Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa, kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo, quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Mùa A D về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Mùa A D. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại 5.000.000 đồng, được chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh với nội dung bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, bị cáo không biết chữ, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, gia đình bị cáo là hộ nghèo, đông con (09 con), bị cáo còn phải chăm sóc mẹ già, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó cần xem xét áp dụng các tình tiết “người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, cần chấp nhận một phần về phần xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận phần kháng cáo xin được hưởng án treo.

Về nội dung kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại của nguyên đơn dân sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự thì Tòa án cấp sơ thẩm phải tuyên bị cáo có trách nhiệm bồi thường giá trị lâm sản bị thiệt hại do bị cáo gây ra là 65.630.000 đồng. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên trách nhiệm bồi thường đối với bị cáo là thiếu sót. Do đó cần áp dụng biện pháp tư pháp bồi thường thiệt hại ở cấp phúc thẩm đối với bị cáo.

Về phần xử lý vật chứng của vụ án: Cấp sơ thẩm tuyên giao cho Ban quản lý bản K, xã Z, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La và tổ quản lý bảo vệ rừng xã Z là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tiếp tục bảo quản và quản lý số vật chứng

là gỗ trong vụ án là không chính xác mà cần xác định Nhà nước có quyết định giao cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Tà Xùa - Phù Bắc Yên quản lý, bảo vệ và xác định là nguyên đơn dân sự trong vụ án bị thiệt hại do tội phạm gây ra do đó cần tuyên giao cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Tà Xùa Phù - Bắc Yên tiếp tục bảo quản và quản lý đối với số vật chứng là gỗ bị thu giữ trong vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, d khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Mùa A D, chấp nhận kháng cáo của Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Tà Xùa Phù Bắc Yên. Sửa bản án sơ thẩm giảm mức hình phạt tù; sửa quyết định xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp bồi thường thiệt hại:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mùa A D 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 357, 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Mùa A D phải bồi thường giá trị lâm sản bị thiệt hại do bị cáo gây ra là 65.630.000 đồng, sau khi khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo đã tự nguyện bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 60.630.000 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa (Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Tà Xùa - Phù Bắc Yên) bảo quản và quản lý toàn bộ số vật chứng là gỗ bị thu giữ trong vụ án.

Bị cáo Mùa A D nhất trí về tội danh của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo; đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Nguyên đơn dân sự - Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Tà Xùa - Phù Bắc Yên; Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn B trình bày ý kiến: Bị cáo đã gây thiệt hại về lâm sản của Nhà nước và phải bồi thường, việc Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết việc bồi thường là chưa phù hợp với quy định của pháp luật; tôi đề nghị cấp phúc thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước toàn bộ thiệt hại mà bị cáo đã gây ra với tổng số tiền là 65.630.000 đồng.

Lời bào chữa của Luật sư Trần Bích L bào chữa cho bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do tự mình gây ra. Tại phiên tòa, có thêm tình tiết mới là gia đình bị cáo D đã bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 5.000.000 đồng cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Tà Xùa – Phù Bắc Yên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, giảm mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đồng thời áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Lời bào chữa của ông Lương Duy T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La: Bị cáo Mùa A D đã tích cực chủ động cùng gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả với số tiền 5.000.000 đồng cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Tà Xùa – Phù Bắc Yên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động trụ cột chính trong gia đình và có tới 09 người con. Bản thân bị cáo sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo từ 30 – 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Mùa A D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt gửi đến Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên bằng dịch vụ bưu chính nhận ngày 09/10/2022. Xét đơn kháng cáo của bị cáo Mùa A D được viết trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận về mặt hình thức.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận về thời gian, địa điểm, hành vi, mục đích khai thác lấy gỗ của mình thống nhất, phù hợp lời khai của bị cáo

trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cây gỗ bị Mùa A D khai thác và vị trí, diện tích (khai thác) vi phạm thuộc tiểu khu 373, khoảnh 9, lô 1 được quy hoạch là rừng đặc dụng; như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng giữa tháng 3/2022, với mục đích lấy gỗ về làm nhà ở, bị cáo Mùa A D đã một mình mang theo 01 máy cưa xăng, 01 con dao nhọn đến khu vực rừng đặc dụng là rừng trồng tự nhiên thuộc tiểu khu 373, khoảnh 9, lô 1 thuộc địa phận bản K, xã Z. Khu rừng này đã được Nhà nước giao cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Tà Xùa - Phù Bắc Yên quản lý, bảo vệ theo Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 12/10/2009 quyết định về việc giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La. Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa đã giao khoán diện tích rừng đặc dụng thuộc địa phận bản K, xã Z cho cộng đồng bản K bảo vệ, chăm sóc và được chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định. Bị cáo D đã sử dụng máy cưa và dao chặt hạ 01 cây gỗ Giẻ đỏ thuộc nhóm V là loại thực vật rừng thông thường và cắt ra làm 08 khúc có chiều dài, đường kính khác nhau, trong đó có 01 khúc thì D dùng máy cưa xẻ ra được 25 thanh và 09 đoạn cành nhánh. Tổng khối lượng gỗ bị cáo D khai thác là 14,403m³ gỗ tròn (đã quy đổi). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quy kết bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước khi xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho việc lâm sản bị thiệt hại. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có nhiều thế hệ thành viên sinh sống trong một gia đình và bị cáo là lao động chính tạo ra nguồn thu nhập của gia đình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, nhận thức, hiểu biết pháp luật còn hạn chế và sinh sống chủ yếu dựa vào nghề trồng trọt, chăn nuôi; do đó, bị cáo sẽ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã gây thiệt hại về lâm sản là 65.630.000 đồng, nên bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra; tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường; tuy nhiên, lâm sản bị thiệt hại thuộc sở hữu Nhà nước, Tòa án cấp sơ thẩm không buộc bị cáo bồi thường và thu để nộp vào Ngân sách Nhà nước là thiếu sót.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số thiệt hại đó cho Nhà nước; yêu cầu của nguyên đơn dân sự là

phù hợp với quy định của điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự; do đó, cần chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn dân sự về bồi thường thiệt hại.

Trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã tạm nộp vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Thi hành án dân sự số tiền 5.000.000 đồng, số tiền này sẽ được cơ quan Thi hành án dân sự khấu trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường. Do đó, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 60.630.000 đồng.

[6] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có nhiều thế hệ thành viên sinh sống trong một gia đình và bị cáo là lao động chính tạo ra nguồn thu nhập của gia đình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc khó khăn, trình độ văn hóa thấp. Hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ nhu cầu làm nhà ở cho gia đình nhưng do nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã khai thác rừng lấy gỗ trái phép. Khối lượng gỗ rừng đã bị khai thác trái phép là chưa lớn; trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, đây là tình tiết mới sau khi xét xử sơ thẩm. Xét thấy mức hình phạt mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, cần xem xét giảm nhẹ mức hình phạt mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Tuy vẫn áp dụng hình phạt nhưng có thể giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục là đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mùa A D, sửa bản án sơ thẩm, giảm mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp đối với bị cáo.

Bị cáo đang bị tạm giam, sau khi xét xử phúc thẩm bị cáo được hưởng án treo, do đó cần trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác, theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án.

Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La tuyên giao cho Ban quản lý bản K, xã Z, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La tiếp tục bảo quản và quản lý đối với số vật chứng

gồm: 07 đoạn gỗ tròn với tổng khối lượng là 10,245m³; 25 thanh gỗ xẻ với tổng khối lượng là 1,919m³ = 3,071m³ (quy tròn); 09 nhánh cành với tổng khối lượng là 1,087m³, tổng khối lượng là 14,403m³ gỗ tròn (đã quy đổi) là chưa phù hợp, vì: vị trí, diện tích khai thác thuộc tiểu khu 373, khoảnh 9, lô 1 được quy hoạch là rừng đặc dụng. Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 52 Luật Lâm nghiệp năm 2017 thì: Không khai thác tận thu cây gỗ chết, cây gãy đổ trong phân khu phục hồi sinh thái của rừng đặc dụng. Khu rừng này đã được Nhà nước giao cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Tà Xùa - Phù Bắc Yên quản lý, bảo vệ theo Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 12/10/2009. Cộng đồng bản K được Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa giao khoán diện tích rừng đặc dụng thuộc địa phận bản K, xã Z bảo vệ, chăm sóc và được chi trả dịch vụ môi trường rừng. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, cần phải giao số vật chứng nêu trên cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Tà Xùa - Phù Bắc Yên tiếp nhận và xử lý theo thẩm quyền.

Mặc dù, phần Quyết định xử lý vật chứng của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nhưng xét thấy, cần sửa quyết định xử lý vật chứng như phân tích, nhận định trên là cần thiết vẫn đảm bảo nguyên tắc không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo. Do đó, căn cứ Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La về nội dung xử lý vật chứng của vụ án.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo và nguyên đơn dân sự không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d, e khoản 1 Điều 357; Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mùa A D và kháng cáo của nguyên đơn dân sự là Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa; sửa bản án sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La như sau:

1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 232, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùa A D phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Xử phạt bị cáo Mùa A D 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án

treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 17/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo Mùa A D cho Ủy ban nhân dân xã Z, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Mùa A D ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Mùa A D phải bồi thường cho Nhà nước số tiền 60.630.000 đồng (sáu mươi triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Tà Xùa - Phù Bắc Yên quản lý và xử lý theo thẩm quyền đối với: 07 đoạn gỗ tròn với tổng khối lượng là 10,245m³; 25 thanh gỗ xẻ với tổng khối lượng là 1,919m³ = 3,071m³ (quy tròn); 09 nhánh cành với tổng khối lượng là 1,087m³, tổng khối lượng là 14,403m³.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 máy cưa xăng nhãn hiệu HUSPANDA SPECIAL CS365 màu vàng cam; 01 lam cưa dài 77cm; 01 xích cưa vòng dài 1m56.

Tịch thu để tiêu hủy 01 con dao nhọn dài 42cm, chuôi dao bằng nhựa màu

trắng dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29 cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 07/9/2022, giữa Công an huyện Bắc Yên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Yên.

3. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mùa A D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng đặc dụng Tà Xùa (Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Tà Xùa - Phù Bắc Yên) không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 17/02/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Yên;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Tuyền